TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2020
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Đường

Ông Hồ Viết Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên toà.

Ngày 27 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2020/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngô Thị T, sinh năm 1987;

Địa chỉ cư trú: Xóm M, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Bá Q, sinh năm 1985;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm M, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện tại: UL. Pozarowa 3A/32, Vác - sa- va, CH Ba Lan; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Ông Hồ Bá P, sinh năm 1957;

Bà Trần Thị B, sinh năm 1961;

Đều cùng địa chỉ cư trú: Xóm M, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày:

Chị và anh Hồ Bá Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An vào ngày 10/7/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc tại Xóm M, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An đến tháng 7/2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi cọ. Tháng 12/2016 thì anh Quý đi xuất khẩu lao động ở Cộng hòa Ba Lan. Do vợ chồng sống xa nhau, lại không tin tưởng, quan tâm nhau nên tình cảm vợ chồng dần mất đi. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Bá Q.

Về con chung: Chị và anh Hồ Bá Q có 03 con chung là Hồ Ngô Trí D, sinh ngày 21/4/2007; Hồ Ngô Minh A, sinh ngày 23/10/2010 và Hồ Ngô Thanh N, sinh ngày 18/4/2013. Hiện các con chung đang được chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của chị là được chăm sóc, nuôi con chung 02 con chung là Hồ Ngô Minh A và Hồ Ngô Thanh N còn giao cho anh Hồ Bá Q chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Hồ Ngô Trí D đến lúc trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh Quý tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, chị Ngô Thị T đang ở Việt Nam nhưng do bận công việc nên chị không thể tham gia phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Hồ Bá Q đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa Ba Lan. Anh được biết việc chị Thanh nộp đơn xin ly hôn anh tại Tòa án. Do đó, anh đã gửi các tài liệu và bản tự khai (có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Ba Lan vào ngày 15/01/2020) đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An có nội dung: Anh thừa nhận thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị Thanh trình bày. Anh và chị Thanh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An vào ngày 10/7/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc tại Xóm M, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Đến tháng 7/2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nên đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Thanh làm đơn xin ly hôn thì anh Quý cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Hồ Ngô Trí D, sinh ngày 21/4/2007, Hồ Ngô Minh A, sinh ngày 23/10/2010 và Hồ Ngô Thanh N, sinh

ngày 18/4/2013. Hiện các con chung đang được chị Thanh nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của anh là được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hồ Ngô Trí D đến lúc trưởng thành và giao cho chị Thanh chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Hồ Ngô Minh A và Hồ Ngô Thanh N. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị Thanh tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì hiện tại anh đang đi lao động ở nước ngoài chưa có điều kiện trực tiếp chăm sóc cháu Hồ Ngô Trí D nên anh có nhờ bố, mẹ tôi là ông Hồ Bá P, và bà Trần Thị B quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D trong thời gian anh không ở Việt Nam. Về công sức chăm sóc, anh và ông P, bà B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết

Hiện nay, anh sinh sống và làm việc tại Cộng hòa Ba Lan, đi lại khó khăn, không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết vụ án được. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt anh. Vì anh không thể trực tiếp tham gia giải quyết tại Tòa án nên tôi đề nghị Tòa án gửi các văn bản, giấy triệu tập cho tôi thông qua bố anh là ông Hồ Bá P, sinh năm 1957 địa chỉ: Xóm M, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An, bố anh sẽ nhận và sẽ có trách nhiệm thông báo lại cho anh.

Ông Hồ Bá P và bà Trần Thị B thống nhất trình bày: Con trai ông bà là Hồ Bá Q và chị Ngô Thị T kết hôn vào năm 2006 và có 03 con chung là Cháu Hồ Ngô Trí D, sinh ngày 21/4/2007, cháu Hồ Ngô Minh A, sinh ngày 23/10/2010 và cháu Hồ Ngô Thanh N, sinh ngày 18/4/2013. Nay, cháu Q và T không còn tình cảm nên quyết định ly hôn và thỏa thuận về việc nuôi con là giao cho chị Thanh chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Hồ Ngô Minh A và cháu Hồ Ngô Thanh N còn con trai Hồ Bá Q chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hồ Ngô Trí D đến lúc trưởng thành, đây là sự thỏa thuận của Q và T, gia đình không có ý kiến. Về việc cháu Quý có nhờ ông bà chăm sóc cháu Hồ Ngô Trí D trong thời gian Hồ Bá Q đang lao động ở nước ngoài thì ông bà cam đoan sẽ quản lý, chăm sóc nuôi dưỡng cháu D chu đáo và không yêu cầu phải trả tiền công sức chăm sóc. Hồ Bá Q có nhờ ông bà nhận các văn bản của Tòa án, ông bà có trách nhiệm nhận và sẽ giao, thông báo cho Hồ Bá Q.

Vì điều kiện bận công việc cũng nên ông P, bà Quý không thể trực tiếp đến Tòa án tham gia phiên tòa nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chúng tôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án Ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Ngô Thị T có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Bá Q hiện cư trú tại Cộng hòa Ba Lan; trước xuất cảnh, anh Quý có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì anh Hồ Bá Q không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và yêu cầu không hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Hồ Bá Q đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi các tài liệu, bản tự khai (có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Ba Lan) đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đối với chị Ngô Thị T, ông Hồ Bá P, bà Trần Thị B cư trú tại Việt Nam, đã viết bản tự khai và cung cấp đầy đủ các giấy tờ, tài liệu cho Tòa án nhưng không thể tham gia phiên tòa được nên đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Q, chị T, ông P, bà B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các tài liệu và bản tự khai của mình mà các bên đã cung cấp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Hồ Bá Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An vào ngày 10/7/2006, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7/2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Do vợ chồng sống xa nhau, lại không tin tưởng, quan tâm nhau nên tình cảm vợ chồng dần mất đi. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Hiện tại, chị Ngô Thị T và anh Hồ Bá Q đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và mong muốn ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Ngô Thị T và anh Hồ Bá Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Ngô Thị T yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Ngô Thị T và anh Hồ Bá Q có 03 con chung, chị T và anh Q thỏa thuận phù hợp với nguyện vọng của con chung là Hồ Ngô Trí D và Hồ Ngô Minh A là: Giao cho chị Ngô Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Hồ Ngô Minh A, sinh ngày 23/10/2010 và Hồ Ngô Thanh N, sinh ngày 18/4/2013; giao cho anh Hồ Bá Q được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hồ Ngô Trí D, sinh ngày 21/4/2007. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Q và chị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con: Do anh Hồ Bá Q đang sinh sống và lao động ở nước ngoài nên có nhờ ông Hồ Bá P bà bà Trần Thị B trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hồ Ngô Trí D trong thời gian anh Quý ở nước ngoài. Ông P, bà B tự nguyện nhận trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hồ Ngô Trí D chu đáo cho đến khi anh Quý về Việt Nam.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị T và anh Hồ Bá Q không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Ngô Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 37, Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 469, Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Ngô Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Hồ Bá Q được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như sau:

Chị Ngô Thị T và anh Hồ Bá Q có 03 con chung;

Giao cho chị Ngô Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Hồ Ngô Minh A, sinh ngày 23/10/2010 và Hồ Ngô Thanh N, sinh ngày 18/4/2013 đến lúc 18 tuổi, trưởng thành. Giao cho anh Hồ Bá Q được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hồ Ngô Trí D, sinh ngày 21/4/2007.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Quý và chị Thanh tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Ông Hồ Bá P và bà Trần Thị B (bố mẹ đẻ của anh Hồ Bá Q) nhận trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hồ Ngô Trí D trong thời gian anh Quý đang đi lao động ở nước ngoài.

Sau khi ly hôn, các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị T và anh Hồ Bá Q không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003180 ngày 10/01/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Ngô Thị T đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị T, ông Hồ Bá P, bà Trần Thị B có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Anh Hồ Bá Q có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã H, huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quỳnh